

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Trần Quốc T (U), sinh năm: 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 3, ấp I, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc P, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; chưa bị xử lý hình sự; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

Nguyễn Minh T (N), sinh năm: 2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; chưa bị xử lý hình sự; bị cáo tại ngoại; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 10 phút, ngày 30/12/2018, tại khu vực chốt Đồi Thờ thuộc ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, tổ công tác Đoàn biên phòng V bắt quả tang bị cáo Nguyễn Minh T đang điều khiển xe mô tô biển số 70E1-432.42 chở phía sau bị cáo Trần Quốc T và 01 bao tải màu đỏ, bên trong có 10 hộp, mỗi hộp kích thước 12 x 12 cm, chứa 25 khối hình trụ liên kết với nhau bằng dây và 100 viên hình tròn dạng pháo banh.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Quốc T nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán lại nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2018, bị cáo Trần Quốc T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Minh T nhờ chở sang Campuchia mua đồ, bị cáo Tâm đồng ý. Sau đó, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70E1-432.42 chở bị cáo Trần Quốc T đến một tiệm tạp hóa tại chợ C, Vương quốc Campuchia; tại đây bị cáo Nguyễn Minh T đứng bên ngoài đợi, còn bị cáo Trần Quốc T vào mua của 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân) 10 hộp pháo, bên trong mỗi hộp chứa 25 khối hình trụ được buộc chặt liên kết với nhau, tổng khối lượng khoảng 9,5kg với giá 1.500.000 đồng và được người bán pháo tặng thêm 01 bịch chứa 100 viên hình tròn dạng pháo banh. Sau đó, bị cáo Trần Quốc T để tất cả số pháo trên vào 01 bao tải màu đỏ, dùng dây nylon buộc chặt miệng bao để lên yên xe phía sau của bị cáo Nguyễn Minh T. Bị cáo Trần Quốc T ngồi ôm bao tải chứa pháo, còn bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe chở bị cáo Trần Quốc T về Việt Nam, khi đến khu vực chốt Đồi Thờ thì bị bắt quả tang. Quá trình đi mua pháo bị cáo Trần Quốc T không nói cho bị cáo Nguyễn Minh T biết mình mua pháo về để bán lại.

Kết luận giám định số 748/C09B ngày 16/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 túi nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 0,5kg; 10 khối lập phương (12,5cm x 12,5cm x 12,5cm), bao bì nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 25 ống giấy hình trụ tròn dài 12,5cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 9,5kg.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-CT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Phạm Minh T phạm tội

“Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vật chứng và án phí.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận vào ngày 30/12/2018, bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi mua 10 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp chứa 25 khối hình trụ được buộc chặt liên kết với nhau, tổng khối lượng 9,5kg với giá 1.500.000 đồng để bán lại cho người khác nhằm hưởng lợi bất chính. Hành vi của bị cáo Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T, biết rõ hàng hóa mình chở là pháo nổ là loại hàng cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật bảo vệ, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm

tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhận thấy: Bị cáo Trần Quốc T là người chủ động điện thoại nhờ bị cáo Nguyễn Minh T chở đi mua pháo nổ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T, nên bị cáo Trần Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Nguyễn Minh T.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tâm phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Trọng có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo Tâm có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo tự cải tạo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội. Hơn nữa, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù cho hưởng án treo, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại Điều 35; khoản 4 Điều 190, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thùng các tông đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của Giám định viên Đỗ Minh Quang và mộc tròn của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an; chữ ký, chữ viết tên Điều tra viên Nguyễn Ngọc Anh Chương, bên trong chứa pháo nổ cần tịch thu, giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Quốc T, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Minh T không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T (U) phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Nguyễn Minh T (N) phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh xử lý theo thẩm quyền 01 (một) thùng cạc tông đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký, chữ viết của Giám định viên Đỗ Minh Quang và mộc tròn của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an; chữ ký, chữ viết tên Điều tra viên Nguyễn Ngọc Anh Chương, bên trong chứa pháo nổ.

Trả lại cho bị cáo Trần Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu trắng (đã qua sử dụng); trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đỏ (đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 27;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiên Di